

Bản án số: 144/2018/HS-ST

Ngày: 17 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Xuân Thanh

Ông Trần Huy Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trà Giang. Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vân Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 127/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Minh T; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 11/8/1976 tại T, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú : 105/13 N, Tổ 11, khu phố 4, phường 7 thành phố V, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; con ông: Trần Minh C, sinh năm 1940 và bà Trần Thị T sinh năm 1950; Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1984; Con: có 01 người, sinh năm 2009; Tiền sự: không; Tiền án: Năm 2016, Tòa án nhân dân thành phố Vinh xử phạt 15 tháng tù về hành vi mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án số 61/2016/HS-ST ngày 14/3/2016. Chấp hành xong án phạt tù ngày 25/01/2017; Nhân thân: Năm 2002, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 08 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy theo bản án số 33/HSST ngày 22/01/2002. Ngày 01/02/2005, Trần Minh T được đặc xá tha thời trước thời hạn. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Có mặt

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo; Văn phòng luật sư Lê Anh; Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An - có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 23/5/2018, Trần Minh T đang ở phòng 301, khách sạn T, thuộc phường H, thành phố V thì một người đàn ông tên K (ở phường V, thành phố V) gọi điện hỏi: "*Anh có ở thành phố V không?*", Tùng trả lời: "*đang ở khách sạn T, phường H*", K nói: "*để em đến chơi với anh*". Khoảng 15 phút sau, K gọi điện thông báo không đến được và nói "*có thằng em đưa ma túy đến cho anh sử dụng và cầm hộ một gói ma túy*", T đồng ý. K nói với T xuống sảnh đợi sẽ có người mang đến. T xuống sảnh khách sạn đợi, khoảng 10 phút sau, có 01 nam thanh niên đội mũ bảo hiểm, đeo khẩu trang, đi xe máy WAVE màu trắng đến (T không nhớ biển kiểm soát). Người này hỏi: "*Anh có phải anh T không?*", T nói: "*Đúng*", người này đưa cho T một túi giấy bên trong có 02 (hai) gói ma túy đá (một gói to và một gói nhỏ đều được gói bằng gói ni lông màu trắng). T cầm gói ma túy lên phòng khách sạn. Một lúc sau, K gọi điện cho T nói 02 gói ma túy thì gói nhỏ cho T sử dụng còn gói to nhờ T cầm hộ. T lấy gói ma túy nhỏ rồi dùng giấy bạc sử dụng hết. Đến 22 giờ cùng ngày, K gọi điện cho T nói K đang bận nên nhờ T đưa ma túy đến đường N, thuộc phường Đ cho K. Tùng lấy gói ma túy cất vào trong túi quần bên trái phía trước rồi đi xe máy đến điểm hẹn. Khoảng 22 giờ 30 phút, khi vừa đến ngã tư đường T giao với đường Nguyễn T thuộc phường Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An thì bị lực lượng Cảnh sát Cơ động Công an tỉnh Nghệ An kiểm tra, bắt giữ. Tang vật thu giữ là 01 gói potylen màu trắng chứa các tinh thể màu trắng (nghi ma túy) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone.

Kết luận giám định số 681/KL-PC54 (MT) ngày 28/5/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An cho kết quả:

"Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Minh T gửi tới giám định là Ma túy (Methamphetamine). Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Minh T có khối lượng là 49,755 g (Bốn mươi chín phẩy bảy trăm năm mươi lăm gam)".

Về vật chứng gồm:

+ 49,755 gam ma túy (Methamphetamine), đã lấy đi 7,370 gam để giám định, còn lại 42,385 gam.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. IMELL: 355399075343415.

Vật chứng hiện đang được bảo quản tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Bản cáo trạng số 152/CT- VKS- P1 ngày 13 tháng 9 năm 2018, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “ Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 250 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 3 Điều 250,

điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Trần Minh T 16 đến 17 năm tù về tội “ Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Bị cáo chưa thu lợi bất chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy chất ma túy thu giữ của bị cáo; tịch thu, hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động của bị cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận:

Luật sư bào chữa cho bị cáo không tranh luận về phần tội danh mà bị cáo bị truy tố và xét xử, tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có thành tích phát hiện tội phạm, bà ngoại có công với Nhà nước, được tặng thưởng huân chương kháng chiến. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo đồng ý với lời bào chữa của luật sư, không có ý kiến gì tranh luận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh T thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhận trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 23/5/2018, Trần Minh T vận chuyển 49,755 gam ma túy (Methamphetamine) từ khách sạn T, thuộc phường H, thành phố V đến đường N, phường Đ, thành phố V cho một người đàn ông tên là K thì lực lượng Cảnh sát Cơ động bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 681/KL-PC54 (MT) ngày 28/5/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An: "Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Minh T gửi tới giám định là Ma túy (Methamphetamine). Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Minh T có khối lượng là 49,755 g (Bốn mươi chín phẩy bảy trăm năm mươi lăm gam)". Với hành vi trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “ Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 điều 250 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[2] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 14/3/2016, bị cáo Trần Minh T bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 15 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội do cố ý, đây là tình tiết tăng nặng “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; do đó cần xem xét áp dụng tình tiết theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Ngoài ra, bị cáo và luật sư có khai nại bà ngoại của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến và bị cáo thành tích phát hiện tội phạm, nhưng không có tài liệu chứng minh, bị cáo không thuộc đối tượng được hưởng tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét về hành vi tính chất phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vụ án thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, tội phạm ma túy gây tác hại nghiêm trọng đến trật tự an ninh xã hội, gây suy thoái giống nòi, phá hoại hạnh phúc và kinh tế gia đình, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất gây nghiện. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có một tiền án và nhân thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tuy nhiên không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần có mức án nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong thời gian đủ dài, để răn đe người phạm tội và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo chưa thu lợi bất chính, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có khả năng thi hành án phạt tiền bổ sung nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Ma túy là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; điện thoại di động có liên quan đến phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước

[6] Đối với người đàn ông tên K là người nhờ Tùng vận chuyển ma túy, qua điều tra xác minh là Lê Văn K, sinh năm 1984, trú tại khối T, phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Cơ quan điều tra đã triệu tập lấy lời khai nhưng K không thừa nhận việc nhờ T vận chuyển ma túy, mặt khác K cũng không phải là người trực tiếp đưa ma túy cho T nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý K trong cùng vụ án này nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét.

[7] Đối với nam thanh niên đưa ma túy đến cho T, do T không biết rõ tên tuổi và địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý Tòa án không xem xét.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 15 (Mười lăm) năm tù về tội “ Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23/5/2018. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo Trần Minh T.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Tịch thu tiêu hủy 49,755 gam ma túy (Methamphetamine), đã lấy đi 7,370 gam để giám định, còn lại 42,385 gam.

Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, đã qua sử dụng của bị cáo Trần Minh T.

Đặc điểm tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Nghệ An và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An ngày 14/9/2018.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử có mặt bị cáo, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại HN
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Nghệ An
- Cục THADS tỉnh Nghệ An
- Bị cáo, luật sư
- UBND phường B, TP V
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hồng Trang

